TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/KDTM-ST
Ngày: 28-11-2019
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Thị Kiên

Bà Trần Thị Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: *Ông Nguyễn Khánh bình* - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2019/TLST-KDTM ngày 13 tháng 9 năm 2019 về "Tranh chấp Hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTVDV P M A. Địa chỉ trụ sở: Khu phố M, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Trần Công Đ , chức vụ: Giám đốc công ty, có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần G. Địa chỉ: Đường L V S, Phường MB, Quận B, TPHCM.

Người Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng N, chức vụ: Giám đốc.

Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần G: Số TT đường T P, khu phố N T, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đứng đầu văn phòng: Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1978

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tuấn K. Địa chỉ: Số BM, OS, thị trấn H N, huyện Đ H, tỉnh Long An (Giấy ủy quyền số 13019/GUQ-GATE1 ngày 13/10/2019) vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 04/9/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Huỳnh Trần Công Đ là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV DV P M A trình bày:*

Ngày 01/11/2018 Công ty TNHH MTV DV P M A (viết tắt là Công ty P M A) và Công ty cổ phần G (viết tắt là CTCP G) có ký kết hợp đồng nguyên tắc đồng ý mua bán. Công ty P M A cung cấp vật liệu xây dựng cho CTCP G để xây dựng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Phương thức thanh toán và thanh lý hợp đồng theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng nguyên tắc.

Căn cứ biên bản đối chiếu công nợ tháng 4/2019 CTCP G nợ Công ty P M A số tiền 404.300.000 đồng.

Theo thỏa thuận tại điều 3 Hợp đồng Nguyên tắc thì bên A sẽ trả cho bên B tiền công nợ 03 tháng (90 ngày). Cuối tháng 4, sau khi đối chiếu xong (10 tây hàng tháng) bên B phải thanh toán phần công nợ tháng thứ 1 cho bên A. Tương tự như vậy thanh toán cho các tháng tiếp theo.

Căn cứ trên khối lượng vật liệu giao nhận, vào 05 tây hàng tháng bên A sẽ giao khối lượng và xác nhận đơn giá tại Điều I với bên A (đối chiếu công nợ có xác nhận của hai bên) để bên A xuất hóa đơn cho bên B) nhưng đến ngày 16/8/2019 CTCP G vẫn chưa thanh toán số tiền công nợ 404.300.000 đồng cho Công ty PM A.

Nay Công ty P M A yêu cầu CTCP G trả cho Công ty P M A số tiền 404.300.000 đồng.

** Tại bản trình bày ý kiến ngày 02/10/2019, bị đơn Công ty Cổ phần G, đại diện theo pháp luật – ông Nguyễn Trọng N trình bày:*

Việc mua bán tạm ứng thanh toán và xuất hóa đơn giữa Công ty P M A với CTCP G như sau:

Tổng giá trị mua hàng: 404.300.000 đồng

Giá trị xuất hóa đơn: 0 đồng.

Giá trị chưa xuất hóa đơn: 404.300.000 đồng.

Theo hợp đồng thì Công ty P M A chưa xuất hóa đơn nên Công ty Cổ phần G chưa thanh toán cho Công ty P M A.

* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Công ty P M A khởi kiện, cung cấp chứng cứ là Hợp đồng Nguyên tắc ngày 01/11/2018; biên bản đối chiếu công nợ tháng 01/2019 đến tháng 04/2019 có xác nhận của hai bên, thể hiện: Công ty G ký kết Hợp đồng Nguyên tắc về việc cung cấp vật liệu xây dựng ngày 01/11/2018 là có thật. Các bên đã thực hiện giao nhận hàng và đối chiếu công nợ đúng như trong Hợp đồng. Tính đến tháng 4/2019 Công ty G chưa trả cho Công ty P M A số tiền 404.300.000 đồng nên Công ty P M A khởi kiện yêu cầu Công ty G trả số tiền 404.300.000 đồng là có là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV DV P M A. Giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ CTCP G nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt CTCP G theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Công ty P M A khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán với CTCP G, cả hai công ty đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 01/11/2018 Công ty P M A và Công ty Cổ phần N G H (hiện đổi tên thành CTCP G) ký hợp đồng tại thành phố Tây Ninh. Trong hợp đồng còn thể hiện: Địa điểm giao hàng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Căn cứ điểm b, khoản 1

Điều 35, điểm g, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

[2] Về nội dung: Xem xét yêu cầu khởi kiện của Công ty P M A, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Ngày 01/11/2018 Công ty P M A do ông Huỳnh Trần Công Đ là Giám đốc làm đại diện có ký hợp đồng với Công ty Cổ phần N G H (hiện đổi tên thành CTCP G) là có thật được thể hiện qua hợp đồng nguyên tắc ký vào ngày 01/11/2018 giữa một bên là ông Huỳnh Trần Công Đ là Giám đốc làm đại diện với một bên là bà Nguyễn Thị Bích T- Giám đốc điều hành văn phòng Tây Ninh làm đại diện.

[2.2] Thực hiện theo hợp đồng trên Công ty P M A đã giao hàng và đã đối chiếu công nợ với CTCP G đến tháng 04/2019 thì CTCP G còn nợ Công ty P M A số tiền 404.300.000 đồng, nhưng đến ngày 16/8/2019 CTCP G chưa thanh toán cho Công ty P M A nên Công ty G đã vi phạm hợp đồng nguyên tắc được ký giữa hai công ty và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty P M A nên Công ty P M A khởi kiện Công ty G là phù hợp quy định pháp luật.

[2.3] Xét yêu cầu Công ty P M A buộc Công ty G trả số tiền 404.300.000 đồng:

Theo bản đối chiếu Công nợ tháng 01/2019 đến tháng 4/2019 Công ty CTCP G nợ Công ty P M A số tiền 404.300.000 đồng.

Ngoài ra, tại bản trình bày ý kiến của CTCP G do ông Nguyễn Trọng N trình bày cũng xác nhận CTCP G còn thiếu Công ty P M A số tiền 404.300.000 đồng nên có cơ sở xác định CTCP G còn thiếu Công ty P M A số tiền 404.300.000 đồng.

CTCP G cho rằng Công ty P M A chưa xuất hóa đơn nên CTCP G chưa thanh toán tiền cho Công ty P M A là không đúng, bởi vì: Theo hợp đồng nguyên tắc thì Công ty P M A cho CTCP G nợ phần tiền công nợ 03 tháng, cuối tháng thứ 3, sau khi đối chiếu xong (10 tây hàng tháng) thì CTCP G phải thanh toán phần công nợ tháng thứ 1 cho Công ty P M A. Tương tự như vậy thanh toán cho các tháng tiếp theo, nhưng theo biên bản đối chiếu công nợ giữa Công ty P M A với CTCP G thì từ khi đối chiếu công nợ tháng 01/2019 đến tháng 04/2019 công ty G còn thiếu công ty P M A số tiền 404.300.000 đồng nhưng công ty G chưa trả khoản tiền nào cho công ty P M A nên Công ty P M A không xuất hóa đơn cho CTCP G là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty P M A. Buộc công ty G trả cho

công ty P M A số tiền 404.300.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Công ty P M A yêu cầu công ty G trả số tiền 404.300.000 đồng được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 thì công ty G phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định là 5% giá trị tranh chấp tương đương với số tiền án phí phải nộp là 20.215.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 24, 35, 50, 54, 55 Luật Thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp Hợp đồng mua bán" giữa Công ty TNHH MTVDV P M A với Công ty cổ phần G.

Buộc Công ty cổ phần G trả cho Công ty TNHH MTVDV P M A số tiền 404.300.000 đồng. Ghi nhận Công ty TNHH MTVDV P M A không yêu cầu tính lãi.

2. Kể từ ngày Công ty TNHH MTVDV P M A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty cổ phần G chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty cổ phần G còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty cổ phần G phải chịu 20.215.000 đồng (Hai mượi triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng).

Công ty TNHH MTVDV P M A không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTVDV P M A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.086.000 (Mười triệu không trăm tám mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001754 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành dân sự thành phố Tây Ninh.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Công ty TNHH MTVDV P M A có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Công ty cổ phần G vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ cho Công ty cổ phần G.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phan Thị Mai Dung